

Bản án số: **07/2021/KDTM-PT**

Ngày: 28/10/2021

*V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và tranh chấp Hợp đồng thế chấp
Quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Lê Quang Ninh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện VKSND tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/KDTM-PT ngày 08/01/2021 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và tranh chấp Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất*”. Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM – ST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H (M Bank).

Trụ sở chính: Đường M, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc M Bank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, chức vụ: Quyền tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức Q:

1/ Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1986;

2/ Ông Dương Văn L, sinh năm 1977

3/ Ông Trần Trọng T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại – Dịch vụ A; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Vân A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1935 (Đã chết).

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1940

- Anh Lê Hùng C, sinh năm 1973

- Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1975

- Chị Lê Tiết H, sinh năm 1977

- Anh Lê Chí H, sinh năm 1982

- Anh Lê Thành T1, sinh năm 1988

Cùng trú tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn K.

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1940

- Anh Lê Hùng C, sinh năm 1973

- Chị Lê Tiết H, sinh năm 1977

- Anh Lê Chí H, sinh năm 1982

- Anh Lê Thành T1, sinh năm 1988

- Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1976

Cùng trú tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Thành T1:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1940

Trú tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Lê Chí H, anh Lê Hùng C và bà Huỳnh Thị T: Chị Lê Tiết H, sinh năm 1972 (Theo văn bản ủy quyền số 007961 ngày 22/11/2019 tại Văn phòng Công chứng H)

Trú tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

- Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Đường T, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế Q – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần H trình bày:

Ngày 18/10/2010 Ngân hàng TMCP H (Gọi tắt là M Bank) ký Hợp đồng tín dụng số 0500/10/BD ngày 18/10/2010 với Công ty TNHH MTV A (Sau đây viết tắt là: Công ty A), M Bank cho Công ty A vay với số tiền là 1.200.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 15,5%/ 1 năm áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ thay đổi 01 tháng /1 lần, lãi suất quá hạn bằng lãi suất 150%/ năm, lãi suất được trả vào ngày 26 hàng tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 22/10/2010 giữa Công ty A và M Bank ký khế ước nhận nợ số 0500/10/BD ngày 22/10/2010 và M Bank đã giải ngân cho Công ty A số tiền 1.200.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay trên của Công ty A, hộ gia đình ông Lê Văn K có ký Hợp đồng thế chấp số 05000/10/BD ngày 18/10/2010 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước để thế chấp thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cho M Bank.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận. Do không trả gốc lãi suất nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, M Bank khởi kiện yêu cầu Công ty A trả cho M Bank số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 22/10/2010 đến ngày 01/12/2011 là 209.766.677 đồng và lãi quá hạn đến ngày 02/12/2011 cho đến ngày 19/9/2020 là 2.456.728.767 đồng. Tuy nhiên, sau khi nợ quá hạn Công ty A đã trả cho M Bank số tiền lãi quá hạn là 137.710.156 đồng còn lại nợ lãi quá hạn là 2.319.018.611 đồng.

Trường hợp Công ty A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ đề nghị tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 05000/10/BD ngày 18/10/2010 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước vô hiệu.

Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 05000/10/BD ngày 18/10/2010 là văn bản được công chứng, chứng thực nên được xác định là sự thực, hợp pháp mà nguyên đơn không phải chứng minh.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước chỉ là cấp cho cá nhân ông K, là tài sản của bà T và ông K. Các con của ông K và bà T không có quyền sử dụng đất đối với thửa đất thế chấp tại M Bank. Khi yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu ông Đ cần phải xác định quyền và lợi ích của mình bị vi phạm như thế nào, cụ thể bao nhiêu để M Bank và Tòa án xem xét, còn ông Đ yêu

cầu hợp đồng thế chấp trên vô hiệu thay cho người khác là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Tiết H phía M Bank không đồng ý vì sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ngày 28/3/2019 bà Trần Thị Vân A là người đại diện theo pháp luật của Công ty A thừa nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của M Bank, mặt khác M Bank cung cấp cho tòa án các văn bản đơn đốc nợ và bảng tính lãi đến thời điểm ngày 14/9/2020 do đó việc áp dụng thời hiệu không thể áp dụng trong trường hợp này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2019 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM -DV A chị Trần Thị Vân A trình bày:

Ngày 18/10/2010, M Bank ký Hợp đồng tín dụng số 0500/10/BD với Công ty A, M Bank cho Công ty A vay với số tiền là 1.200.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 15,5%/ 1 năm áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ thay đổi 01 tháng /1 lần, lãi suất quá hạn bằng lãi suất 150%/ năm, lãi suất được trả vào ngày 26 hàng tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Để đảm bảo khoản vay trên của Công ty A, hộ gia đình ông Lê Văn K có ký Hợp đồng thế chấp số 05000/10/BD ngày 18/10/2010 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước để thế chấp thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cho M Bank.

Đối với yêu cầu khởi kiện của M Bank đề nghị Công ty A trả 1.200.000.000 tiền gốc và lãi suất phát sinh là đúng, nhưng vượt ra ngoài khả năng thanh toán, vì hiện nay Công ty A đã ngừng hoạt động kinh doanh đã lâu. Nên đề nghị M Bank xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/5/2018 ông Lê Văn K trình bày:

Năm 2010, ông K có thế chấp thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thị xã B, tỉnh Bình Phước để vay 200.000.000 đồng. Sau đó do có nhu cầu vay thêm nên được có người giới thiệu cho bà Trịnh Thị V là Giám đốc công ty THHH MTV A để vay số tiền 600.000.000 đồng, trong đó ông K vay 500.000.000 đồng còn cho anh Th vay 100.000.000 đồng). Tuy nhiên, sau khi vay được 01 năm thì ông K đến tìm bà V để trả tiền nhưng không tìm thấy bà V nên không trả nợ cho bà V được. Còn đối với Công ty A thì ông K không có giao dịch gì.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05000/10/BD ngày 18/10/2010 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước thế chấp đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước ông K xác định không ký vào Hợp đồng và Đơn yêu cầu thế chấp quyền sử dụng đất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/5/2018 bà Huỳnh Thị T trình bày:

Đối với các nội dung khởi kiện của phía M Bank bà T thống nhất trình bày ý kiến với ông Lê Văn K. Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05000/10/BD ngày 18/10/2010 tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước bà T xác định mình không ký vào Hợp đồng này, còn đối với Đơn đề nghị đăng ký thế chấp bà T xác định không phải tên và chữ ký của bà T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/10/2020 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị V trình bày.

Bà V và hộ ông Lê Văn K chỉ có quen biết khi làm ăn ở ngoài xã hội, còn bà Trần Thị Vân A là con gái của bà V (Bà Vân A là giám đốc Công ty TNHH MTV A)

Để có tiền trả cho khoản vay của ông K cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Long thì ông K có vay của bà V số tiền là 600.000.000 đồng. Sau đó ông K có nhờ bà V làm thủ tục vay tiền của Công ty A với số tiền vay là 1.200.000.000 đồng. Hiện nay M Bank khởi kiện yêu cầu Công ty A trả gốc 1.200.000.000 đồng và lãi thì bà V không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Hộ gia đình ông Lê Văn K có tạo lập được thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, đây là tài sản chung của các thành viên trong gia đình. Ngày 18/10/2010 ông K, bà T, bà H, anh C, anh H có đến Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0500/10/BD để thế chấp thửa đất nêu trên cho Công ty A vay vốn của M Bank. Tuy nhiên, khi ký Hợp đồng thế chấp không có mặt anh Đ và anh T, đến ngày 19/10/2010 thì ông K có cầm giấy tờ vào khu vực khai thác gỗ nơi anh Đ làm việc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nói ký giấy tờ để chia đất nên ký vào, nhưng thực tế anh Đ không đến tại Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước để ký Hợp đồng thế chấp trước mặt công chứng viên.

Do đó anh Đ làm Đơn yêu cầu độc lập đề nghị tòa án tuyên bố hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0500/10/BD giữa hộ gia đình ông Lê Văn K với M Bank.

Đồng thời đề nghị phía Ngân hàng M Bank trả trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 815665, thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52 đứng tên hộ ông Lê Văn K.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền cho bà Huỳnh Thị T, anh Lê Hùng C, anh Lê Chí H, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho ông Lê Văn K bà Lê Tiết H trình bày:

Bà H thừa nhận ngày 18/10/2010 hộ ông K bao gồm: Ông K, bà T, anh H, anh C, bà H có đến Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước để ký hợp đồng nhưng ông K không nói cho biết là ký hợp đồng gì mà chỉ nói và đi ký tên. Sau này mới biết là ký vào Hợp đồng thế chấp đất của gia đình cho Công ty A vay vốn của M Bank. Do đó

phía M Bank đề nghị xử lý tài sản thế chấp của cả gia đình ông K thì bà H không đồng ý.

Người đại diện theo pháp luật của Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước trình bày tại văn bản số 29/PCC ngày 02/7/2020, ngày 16/7/2020, và ngày 19/8/2020.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 520, quyền số 02 TP/CC- SCC/HĐGD được công chứng đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra thì ông Lê Hữu Đ có ký tên và điểm chỉ trong Hợp đồng. Còn về chữ ký của ông Lê Hữu Đ trong Hợp đồng thế chấp do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án không có chữ ký của anh Đ còn Hợp đồng thế chấp do Phòng công chứng cung cấp cho Tòa án thì có chữ lý của anh Đ là do Hợp đồng thế chấp được lập thành 05 bản, nên trong quá trình ký thì ông Lê Hữu Đ đã ký sót vào bản Hợp đồng thế chấp mà Ngân hàng lưu giữ.

Còn việc ghi ngày 18/10/2010 trong hợp đồng thế chấp do phía ngân hàng giao nộp và 19/10/2020 trong Hợp đồng thế chấp lưu tại phòng Công chứng là do lỗi kỹ thuật của chuyên viên giúp việc, nhưng không làm thay đổi bản chất của hợp đồng. Do đó Phòng Công chứng N khẳng định hợp đồng thế chấp QSDĐ số 05000/10/BD ngày 18/10/2010 của Phòng Công chứng N tỉnh Bình Phước vẫn có giá trị pháp lý. Đối với người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn K là bà Huỳnh Thị T, anh Lê Hùng C, anh Lê Chí H, anh Lê Thành T1 không đến tòa trình bày ý kiến của mình. Người đại diện hợp pháp của anh Lê Thành T1 không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM – ST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

2. Buộc Công ty TNHH MTV TM – DV A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H nợ gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV A không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi diện tích 41.582,6m², thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL815565 ngày 12/02/2008 do UBND Bình Long cấp cho hộ ông Lê Văn K để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H về buộc bị đơn Công ty TNHH MTV TM – DV A phải chịu tính lãi suất trong hạn 209.766.667 đồng (Hai trăm linh chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng và lãi suất quá hạn là 2.319.018.611 đồng (Hai tỷ ba trăm mười chín triệu không trăm mười tám ngàn sáu trăm mười một đồng).

5. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Lê Hữu Đ về yêu cầu hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0500/10/BD ngày 18/10/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H và hộ gia đình ông Lê Văn K.

6. Trong trường hợp Công ty A thanh toán được khoản nêu trên cho ngân hàng mà không phải xử lý đến tài sản thế chấp thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng số thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cho hộ ông K.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2021, nguyên đơn M Bank có đơn cáo đối với Bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của M Bank.

Ngày 28/9/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Đ về việc tuyên bố hợp đồng thế chấp QSD đất số 0500/10/BĐ giữa ông Lê Văn K, bà Huỳnh Thị T, ông Lê Hùng C, bà Lê Thị Tiết Hạnh, ông Lê Chí H và Ngân hàng TMCP H (MSB – chi nhánh Bình Dương vô hiệu; Buộc M Bank trả lại giấy chứng nhận QSD số AL 815565; thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m², doi UBND huyện Bình Long (nay là huyện H) cấp ngày 12/02/2008 cho hộ ông Lê Văn K, bà Huỳnh Thị T cho hộ gia đình ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện của M Bank vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với nội dung yêu cầu kháng cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn M Bank; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ. Giữ nguyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn M Bank và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ đúng hình thức, đầy đủ nội dung và trong thời hạn kháng cáo nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo của ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Căn cứ Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đ.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn M Bank thấy rằng:

[3.1] Ngày 18/10/2010, M Bank ký Hợp đồng tín dụng số 0500/10/BD với Công ty A, theo Hợp đồng tín dụng thể hiện M Bank cho Công ty A vay với số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 15,5%/ năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, kỳ hạn trả lại 01 tháng/1 lần vào ngày 26 hàng tháng. Ngày 22/10/2010, M Bank đã chuyển cho Công ty A vay số tiền là 1.200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2019 của bà Trần Thị Vân A là người đại diện theo pháp luật của Công ty A (Bút lục 173, 174) thừa nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự được Tòa án xác định là sự thật.

[3.2] Xét, Hợp đồng tín dụng số 0500/10/BD ngày 18/10/2010 giữa M Bank và Công ty A về nội dung và hình thức đều phù hợp quy định của pháp luật, các nội dung thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng là sự tự nguyện của hai bên nên Công ty A phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nêu yêu cầu khởi kiện của M Bank về đòi lại khoản nợ gốc trên là phù hợp với quy định của 256 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3.3] Ngày 14/9/2020 (Trước khi tuyên án) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Tiết H có nộp Đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Điều 01 của Hợp đồng tín dụng số 0500/10/BD ngày 18/10/2010 và ký Khế ước nhận nợ số 0500/10/BD thể hiện hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 22/10/2010 đến ngày 22/11/2011. Theo quy định Điều 427 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện là 02 năm. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2017 Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết, nên cần áp dụng Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, (Công văn số 152 /TANDTC- PC ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, nợ xấu) để tính thời hiệu, trong trường hợp này thời hiệu khởi kiện được tính là 03 năm kể từ ngày 23/11/2011 nhưng đến ngày 19/04/2018 nguyên đơn M Bank mới nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện, song nguyên đơn không chứng minh được có trở ngại khách quan nên

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Tiết H yêu cầu áp dụng thời hiệu là có căn cứ chấp nhận nên nguyên đơn chỉ có quyền yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc mà không có quyền yêu cầu tính nợ lãi. Do đó, Bản án sơ thẩm đã buộc phía bị đơn có nghĩa vụ trả 1.200.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên M Bank phải chịu theo quy định pháp luật.

- Do ông Lê Hữu Đ rút đơn kháng cáo tại phiên tòa nên phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H, giữ nguyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2020/KDTM – ST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hữu Đ.

Áp dụng các Điều 23, 256, 342, 343, 344, 348, 349, 350, 351 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 02/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

2. Buộc Công ty TNHH MTV TM – DV A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H nợ gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV A không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi diện tích 41.582,6m², thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL815565 ngày 12/02/2008 do UBND Bình Long cấp cho hộ ông Lê Văn K để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H về buộc bị đơn Công ty TNHH MTV TM – DV A phải chịu tính lãi suất trong hạn 209.766.667 đồng (Hai trăm linh chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng và lãi suất quá hạn là 2.319.018.611 đồng (Hai tỷ ba trăm mười chín triệu không trăm mười tám ngàn sáu trăm mười một đồng).

5. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Lê Hữu Đ về yêu cầu hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0500/10/BĐ ngày 18/10/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H và hộ gia đình ông Lê Văn K.

6. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV TM – DV A thanh toán được khoản nêu trên cho ngân hàng mà không phải xử lý đến tài sản thế chấp thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng số thửa đất số 104, tờ bản đồ số 52, diện tích 41.582,6m² tọa lạc tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cho hộ ông K.

Do Hợp đồng tín dụng hết thời hiệu khởi kiện nên các thỏa thuận về lãi suất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật không được tính theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

7. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH MTV A phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 46.887.000đ (Bốn mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0004699 của ngày 10 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Ông Lê Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Lê Hữu Đ đã nộp theo biên lai thu số 0002034 ngày 16/6/2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện H.

8. Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH MTV TM – DV A phải hoàn trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần H là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

9. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần H phải chịu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002269 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngân hàng thương mại cổ phần H phải nộp thêm số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

- Buộc ông Lê Hữu Đ phải chịu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002290 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước. Ông Lê Hữu Đ phải nộp thêm số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

10. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Hồng Hạnh